|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT HUYỆN THANH TR**Ì**  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 4** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **MÔN: TOÁN**  *Ngày dạy:…………………….* |

**BÀI 10: LỚN HƠN, DẤU >, BÉ HƠN, DẤU <, BẰNG NHAU, DẤU =**

**( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được dấu >, <, =. Biết so sánh số lượng; biết sử dụng các từ ( lớn hơn, bé hơn và bằng nhau ) và các dấu ( >, <, = ) để so sánh các số. Thực hành sử dụng các dấu (>, <, =) để so sánh các số trong phạm vi 5.

- Phát triển phẩm chất: chăm chỉ, trung thực.

- Phát triển các năng lực toán học:năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học, năng lực giao tiếp toán học.

**-** Tích cực, hứng thú, chăm chỉ học tập.Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy chiếu, máy soi, BGĐT.

- HS: Các thẻ số và các thẻ dấu, vở bài tập, sách giáo khoa, bộ đồ dùng toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| **3’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **\*Khởi động**  - Cho cả lớp hát bài: Mẹ và cô. | - HS hát |
|  | **\* Kết nối**  - Đưa hình ảnh để HS so sánh: nhiều hơn, ít hơn.  + 5 cái cốc - 4 cái thìa  + 3 bạn nam - 3 bạn nữ  - Gọi HS so sánh  - GV nhận xét  - GV giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học, ghi tên bài: ***Lớn hơn, dấu >; Bé hơn, dấu <; bằng nhau, dấu =*** | - HS quan sát  - HS trả lời cá nhân.  - HS nhắc lại tên bài |
| **20’**  **1’**  **7’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **2.1. HĐ1 : Khám phá**  - Giáo viên trình chiếu tranh khởi động SGK Toán 1 trang 24.  - Yêu cầu HS làm nhóm đôi: nói cho bạn nghe xem tranh vẽ gì.  + Gợi ý: HS nhận xét số quả bóng ở tay trái, tay phải của mỗi bạn.  - Gọi HS trình bày.  **a. Nhận xét quan hệ lớn hơn, dấu >**  \* GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ thứ nhất  + So sánh số bóng bên trái với số bóng bên phải?  - GV giới thiệu: 4 quả bóng nhiều hơn 1 quả bóng, ta nói: 4 lớn hơn 1, viết 4 > 1.  Dấu **“ >**” đọc là “***lớn hơn***”.  - GV chỉ vào dấu >: Dấu lớn hơn được tạo bởi 2 nét xiên, mũi nhọn chỉ về bên phải.  - Gọi HS nêu tên dấu  - YCHS lấy số và thẻ dấu trong bộ đồ dùng toán gài phép so sánh: 4 > 1  - Gọi HS nhắc lại  ***\* Chốt: Để chỉ quan hệ lớn hơn ta dùng dấu >.***  **b. Nhận biết quan hệ bé hơn, dấu <**  - GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ thứ hai  + So sánh số bóng bên trái với số bóng bên phải?  - GV giới thiệu: 2 quả bóng ít hơn 5 quả bóng, ta nói: “2 bé hơn 5”,viết 2 < 5.  Dấu “ **<** ” đọc là” “***bé hơn***”  - GV chỉ vào dấu <: Dấu bé hơn cấu tạo giống dấu lớn hơn nhưng mũi nhọn chỉ về bên trái.  - Gọi HS nêu tên dấu(**<**)  - YCHS gài vào bảng phép so sánh 2 < 5  - GV nhận xét, gọi HS đọc lại.  ***\* Chốt: Để chỉ quan hệ bé hơn ta dùng dấu < .***    **c. Nhận biết quan hệ bằng nhau, dấu =**  - GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ thứ ba  + So sánh số bóng bên trái với số bóng bên phải?    - GV khẳng định:Vậy “ 3 bằng 3”, viết 3=3. Dấu **“ =”** đọc là ***“ bằng”***  Dấu bằng được viết bởi hai nét ngang bằng nhau.  - YCHS lấy số và thẻ dấu trong bộ đồ dùng toán gài phép so sánh đó.  - GV nhận xét.Gọi HS đọc lại.  ***\* Chốt : Để chỉ quan hệ bằng nhau ta dùng dấu bằng.***  - GV chiếu khung kiến thức trong SGK trang 24, gọi HS nhắc lại.  - GV đưa hai dấu**( >,<)**, hướng dẫn HS phân biệt  *\** ***Lưu ý: Khi phân biệt dấu lớn hơn, bé hơn các con cần chú ý vào chiều mũi nhọn. Dấu lớn hơn mũi nhọn chỉ về bên phải, dấu bé hơn mũi nhọn chỉ về bên trái.***  ***\* NGHỈ GIỮA GIỜ***  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi vận động: Đồng hồ  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **Bài 1 (>,<,=)**  - GV nêu yêu cầu bài tập.  - GV hướng dẫn mẫu H1: (máy chiếu)  ? Bên trái có mấy hình lập phương?  ? Bên phải có mấy hình lập phương?  ? Con so sánh 3 hình lập phương với 1 hình lập phương?  Vậy con so sánh: 3 so với 1?  - GV viết dấu “ **>** ” vào giữa 2 số.  **-** Cho HS làm bài vào vở BTT các phần còn lại.  **-** Gọi HS lên chia sẻ trước lớp  - GV chiếu bài làm đúng  **\* Khai thác**:  - GV chỉ vào phép so sánh 2 < 5  - YCHS đọc : 2 bé hơn 5  - GV: 2 bé hơn 5 thì mũi nhọn chỉ về số nào?  - Gọi HS trả lời, GV nhận xét.  ***Chốt:Để làm được bài tập này các con cần đếm số lượng hình trong mỗi nhóm, so sánh rồi điền dấu.***  ***Lưu ý: Khi đặt dấu( >, < ) vào giữa 2 số, bao giờ đầu nhọn cũng chỉ vào số bé hơn****.* | - HS quan sát tranh trên màn hình  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm: 1,2 nhóm trình bày  - HS quan sát và nêu nhận xét:  + Bên trái có 4 quả bóng. + Bên phải có 1 quả bóng. + Số bóng bên trái nhiều hơn số bóng bên phải.  - 3 HS nêu tên dấu: dấu lớn hơn.  - HS lấy đồ dùng và gài vào thanh gài.  - Cá nhân, cả lớp.  - HS quan sát và nêu nhận xét:  + Bên trái có 2 quả bóng. + Bên phải có 5 quả bóng, số bóng bên trái ít hơn số bóng bên phải.  - 3HS đọc,cả lớp: Dấu bé hơn  - HS lấy số và thẻ dấu < trong bộ đồ dùng, gài vào thanh gài .  - Cá nhân, cả lớp  - HS quan sát và nhận xét.  + “Bên trái có 3 quả bóng. Bên phải có 3 quả bóng, số bóng bên trái và số bóng bên phải *bằng nhau*”.  - HS gài vào bảng gài 3 = 3  - Cá nhân, cả lớp.  - Cá nhân, tổ, cả lớp  - HS lắng nghe, quan sát.  - HS vận động  - HS nhắc lại yêu cầu  - 3 hình lập phương.  - 1 hình lập phương.  - 3 hình lập phương nhiều hơn 1 hình lập phương.  - 3 lớn hơn 1  - Cả lớp làm bài  - Đại diện một vài nhóm lên chia sẻ  - Đổi vở cùng kiểm tra và chia sẻ với bạn làm bài.  - HS đọc  - Mũi nhọn chỉ về số 2  - Lắng nghe, quan sát |
| **4’** | **4. Hoạt động vận dụng**  \* ***Trò chơi: Ai nhanh, ai đúng:***  - GV đưa một vài phép so sánh:  3 > 2, 1 < 5, 4 = 4, 5 > 3, 2 < 4 …  - GV phổ biến cách chơi:  + Cô có một số phép so sánh.Khi cô nêu phép so sánh bạn nào chỉ nhanh, đúng sẽ chiến thắng.  + Mỗi lượt chơi có hai bạn.Các bạn dưới lớp là trọng tài.  - GV gọi từng cặp lên bảng chơi .  - GV gọi tổ trọng tài nhận xét và tuyên bố kết quả.  **-** Bài học hôm nay con biết thêm điều gì?  - Từ ngữ nào con cần chú ý?  - Về nhà tìm thêm các ví dụ sử dụng dấu lớn hơn, bé hơn, bằng nhau.  - GVNX tiết học, khen ngơi, tuyên dương HS tích cực, hăng hái trong giờ học. | - 1 – 2 cặp chơi.  - HSTL: biết dấu lớn hơn, bé hơn, bằng nhau.  - So sánh 2 nhóm đồ vật, so sánh 2 số  - Lắng nghe  - Lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT HUYỆN THANH TR**Ì**  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 4** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **MÔN: TOÁN**  *Ngày dạy:…………………….* |

**BÀI 10: LỚN HƠN, DẤU >, BÉ HƠN, DẤU <, BẰNG NHAU, DẤU =**

**( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS bước đầu biết so sánh số lượng và sử dụng từ lớn hơn, dấu >, bé hơn, dấu < khi so sánh các số.

- Thực hành sử dụng các dấu (>, <, =) để so sánh các số trong phạm vi 5 theo quan hệ lớn hơn, bé hơn.

**-** Phát triển các năng lực toán học: Năng lực tư duy, năng lực lập luận toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Rèn tính chăm chỉ, tự tin, cẩn thận, ham hiểu biết và hứng thú trong học tập môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy soi, máy chiếu, BGĐT, tranh ảnh minh họa, chuông.

- Bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHU YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| *4’* | **1. Hoạt động mở đầu:**  **\* Khởi động**  - Cho cả lớp hát bài: Hai bàn tay của em | - Học sinh hát. |
|  | **2. Kết nối**  - >,<,=?  1 ….. 2  4 ….. 3  5 ….. 5  GV yêu cầu 1 học sinh lên bảng, mỗi học sinh thực hiện một phép tính, các học sinh khác làm vào bảng con.  - Yêu cầu HS đọc bài làm.  - Gọi HS nhận xét  - GVNX phần làm bài của HS  (?) Vì sao con điền dấu > vào đây  ( chỉ 4 …3 )  - Giáo viên nhận xét  - Ở tiết trước các con đã được học về khái niệm lớn hơn, bé hơn, bằng nhau và cách sử dụng các dấu để so sánh các số. Bài ngày hôm nay, chúng ta sẽ vận dụng kiến thức đã học được của ngày hôm trước để làm một số bài tập.  *Qua bài: Lớn hơn, ……..- tiết 2( GV ghi bảng)*  - GV ghi tên tiết học | - HS thực hiện yêu cầu.  - HS đọc  - 1 HS nhận xét.  - HS trả lời  *-* HS lắng nghe  - HS nhắc lại |
| *11’*  *1’*  *10’*  *6’* | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **Bài 2: >, <, = ?**  - GV nêu yêu cầu bài tập.  - Gọi học sinh nhắc lại yêu cầu bài tập***.***  - Cho HS quan sát hình vẽ thứ nhất, lập tương ứng mỗi chiếc xẻng với một chiếc xô  - GV khuyến khích học sinh diễn đạt bằng ngôn ngữ của các em sử dụng các từ ngữ: nhiều hơn, ít hơn, lớn hơn, bé hơn, bằng nhau.  - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi, nhận xét về số lượng của mỗi hình và làm bài.  - Gọi đại diện của 1 nhóm lên trình bày kết quả.  - GV gọi học sinh nhận xét và giao lưu bài làm trước lớp.  (?) Vì sao ở bức tranh đầu tiên con điền được dấu < ?  (?) Vì sao ở bức tranh thứ hai nhóm bạn điền được dấu > ?  (?) Bạn có thể giải thích cho tôi và cả lớp tại sao ở bức tranh cuối cùng nhóm bạn lại điền dấu = ?  - GV nhận xét phần giao lưu của HS: khen…  **- GV chốt**: Để làm tốt bài tập số 2 các con cần lưu ý quan sát thật kĩ các bức tranh để biết rõ số lượng của mỗi loại đồ vật,so sánh số lượng các loại đồ vật đó rồi mới điền dấu.  **\*Nghỉ giữa giờ:**  Hát bài: Năm ngón tay ngoan  **Bài 3: a) Tập viết dấu >, <, =**  - GV chiếu bài viết mẫu các dấu, yêu cầu học sinh quan sát.  - Hướng dẫn HS viết dấu:  + Dấu lớn hơn: đặt bút ở đường kẻ ngang 3 viết một nét xiên phải, từ điểm dừng bút của nét xiên viết tiếp nét xiên trái dừng bút tại đường kẻ ngang một.  + Dấu bé hơn: đặt bút ở đường kẻ ngang 3 viết một nét xiên trái, từ điểm dừng bút của nét xiên viết tiếp nét xiên phải dừng bút tại đường kẻ ngang một.  + Dấu bằng nhau: đặt bút trên đường kẻ ngang 2 viết nét ngang rộng 2 ô li lia bút xuống đường kẻ ngang 1 viết tiếp nét ngang thứ hai rộng 2 ô li.  - GV yêu cầu học sinh viết vào VBT bài 3 phần a( cách một ô viết 1 dấu)  - GV soi bài viết của 2 – 3 học sinh.  - GV, HS nhận xét.  - **GV chốt:** Để viết đúng, đẹp các con cần nắm được độ cao, độ rộng của từng dấu,các nét ở mỗi dấu có độ dài bằng nhau.  **b) >, <, = ?**  - GV đọc yêu cầu đề bài, yêu cầu học sinh nhắc lại.  - GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi rung chuông vàng.  - GV nêu luật chơi: Trên màn hình sẽ lần lượt hiện ra từng cặp số cần so sánh, trong khoảng thời gian 5 giây các con sẽ viết chữ cái (A,B,C) đứng trước đáp án đúng vào bảng con. Sau 5 giây, các con giơ bảng. Bạn nào làm đúng sẽ được tiếp tục đến với các cặp số tiếp theo. Bạn nào sai, các con úp bảng và làm trọng tài. Kết thúc trò chơi, những bạn nào trả lời đúng hết thì được rung chuông vàng.  - GV cho học sinh chơi nháp  - GV cho học sinh chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương học sinh.  - **GV chốt:** Cần quan sát thật kĩ các cặp số cần so sánh trước khi chọn đáp án.  **Bài 4: Vật nào ghi số lớn hơn trong mỗi hình vẽ sau?**  - GV đọc yêu cầu đề bài, yêu cầu học sinh nhắc lại.  - GV yêu cầu học sinh quan sát tranh và thảo luận trong nhóm bàn khoanh vào VBT bài 4  - GV gọi hai nhóm trình bày kết quả.  - GV, học sinh nhận xét, chốt đáp án đúng.  - GV yêu cầu học sinh quan sát các đồ vật trong lớp rồi so sánh.  - **GV chốt**: Để làm tốt dạng bài tập này các con cần nắm vững vị trí các số trong dãy số, quan sát kỹ những đồ vật xung quanh chúng ta để so sánh. | - 1HS nhắc lại  - Học sinh quan sát tranh  - HS diễn đạt, chẳng hạn:  +Mỗi cái xẻng ứng với 1 cái xô, thừa 1 cái xô. Vậy số xẻng ít hơn số xô; số xô ít hơn số xẻng….  - HS thảo luận nhóm đôi và làm bài.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả:  2 < 3 3 > 2 2 = 2  - Học sinh nhận xét và giao lưu bài làm.  - Vì ở tranh đầu tiên con đếm được bên trái có hai cái xẻng, bên phải có ba cái xô. Con thấy số cái xẻng ít hơn số cái xô nên con điền dấu <.  - Tôi thấy mỗi chú ong tương ứng với một bông hoa, mà phía bên trái có 3 chú ong, bên phải chỉ có 2 bông hoa. Vậy sẽ thừa ra một chú ong nên số ong sẽ nhiều hơn số bông hoa vì vậy nhóm tôi điền dấu >.  - Tôi thấy số lượng đồ vật ở bức tranh 3 đều là 2 nên chúng tôi điền dấu bằng.  - HS lắng nghe  - HS hát  - HS quan sát  - HS thực hiện viết dấu vào VBT  - HS quan sát  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại yêu cầu đề bài  - HS lắng nghe luật chơi  - Lượt 1: C  Lượt 2: B  Lượt 3: A  Lượt 4: C    - HS chơi nháp  - HS thực hiện trò chơi.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại yêu cầu đề bài  - HS quan sát  - Hai nhóm trình bày kết quả  a) Áo mang số 3  b) Chiếc thuyền có số 5  - HS lắng nghe  - HS quan sát và so sánh  VD: - Số cửa sổ nhiều hơn số cửa ra vào.  - Số cái bảng bằng số cái đồng hồ treo tường.  …… |
| *4’* | **3. Hoạt động vận dụng:**  (?) Hoạt động nào trong giờ học hôm nay con thích nhất? Vì sao?  (?) Kí hiệu toán học nào con cần nắm rõ trong bài ngày hôm nay?  - GVNX tiết học  - Yêu cầu học sinh về nhà tìm và so sánh các đồ vật trong gia đình mình.  - Chuẩn bị các bông hoa có ghi số giống BT3 trang 26. | - HS trả lời  - HS trả lời: Dấu >,<,=  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS về nhà chuẩn bị |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.

**BÀI 11: LUYỆN TẬP (trang 26)**

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT HUYỆN THANH TR**Ì**  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 4** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **MÔN: TOÁN**  *Ngày dạy:…………………….* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết sử dụng các dấu (>,<,=) để so sánh các số trong phạm vi 10.

- HS làm chính xác các bài tập điền dấu >,<, =. Sắp xếp đúng thự tự các thẻ số

- Phát triển các năng lực toán học: NL mô hình hóa toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học. Rèn tính cẩn thận, tư duy logic.

- Rèn tính chăm chỉ, tự tin, cẩn thận, ham hiểu biết và hứng thú trong học tập môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Sách giáo khoa, máy chiếu, máy soi, BGĐT.

- Bộ thẻ số và các dấu >,<,=.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| 5’  25’  2’  3’ | **1. Hoạt động mở đầu**  **\* Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi “ Ghép thẻ”. Mỗi nhóm dùng 2 bộ thẻ các số từ 1 đến 5 và 2 bộ thẻ các dấu >,<,= để ghép thành các phép so sánh đúng. Nhóm nào lập được nhiều các phép so sánh đúng và nhanh nhất sẽ thắng cuộc.  - Các nhóm kiểm tra chéo kết quả của nhóm  (?) Để so sánh đúng hai số cần lưu ý điều gì  - GV nhận xét: Để so sánh đúng hai số các con cần xác định đúng giá trị của các số và lựa chọn dấu sao cho phù hợp.  - GV nhận xét chung  **\* Kết nối:**  Ở tiết học trước các con đã được học về lớn hơn, dấu >, bé hơn, dấu <, bằng nhau, dấu =. Hôm nay cô và các con cùng nhau ôn lại các kiến thức đó qua bài *Luyện tập*  - GV ghi tên bài.  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  - Qua bài học này các con sẽ củng cố lại cách sử dụng các dấu > , dấu < , bằng nhau để so sánh các số trong phạm vi 10. Đầu tiên chúng ta cùng đi vào bài tập số 1  ***2.1.******Bài 1: > , < , =***  - GV chiếu bài 1 đọc yêu cầu bài, HS nhắc lại  (?) Bài 1 yêu cầu gì  - GV đưa tranh 1 và hỏi  (?) Ở đây có các khối lập phương xếp chồng lên nhau. Các con quan sát và cho cô biết bên trái có bao nhiêu khối lập phương  (?) Bên phải có bao nhiêu khối lập phương  (?) So sánh số lượng khối lập phương bên trái với số lượng khối lập phương bên phải  (?) 5 so với 3 như thế nào.  - Vậy ta viết 5 > 3  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV chữa bài  - HS đổi vở kiểm tra, nhận xét bài làm của bạn  **\* Khai thác**  ? Vì sao con điền dấu < vào ô trống này  **\* GV kết luận:** Để điền đúng các dấu > , < , = các con cần quan sát các hình vẽ, đếm đúng số lượng khối lập phương ở hai bên rồi sau đó so sánh và điền dấu thích hợp.  ***2.2.Bài 2: > , < , =***  - GV đưa bài 2 và hỏi:  ? Bài yêu cầu gì  - GV yêu cầu HS làm.  - GV soi bài làm của HS  - Yêu cầu HS nhận xét  - GV chữa bài  - HS đối chiếu tự kiểm tra bài làm của mình  \* Khai thác  - Bằng hình thức giao lưu, chia sẻ cách làm với các bạn  \* GV kết luận: Các con cần ghi nhớ vị trí cũng như thứ tự các số từ 0 đến 10 để điền các dấu > , < , = nhanh và chính xác hơn.  **NGHỈ GIỮA GIỜ**  - Tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát: Đàn gà con  ***2.3. Bài 3 :Xếp các số sau: 4 , 8 , 5***  ***a) Theo thứ tự từ bé đến lớn***  ***b) Theo thứ tự từ lớn đến bé***  - GV soi bài 3, đọc yêu cầu bài  (?) Bài 3 yêu cầu làm gì  - HS thảo luận nhóm đôi  - GV chữa bài bằng hình thức tổ chức trò chơi “ Tiếp sức” . GV mời 2 đội mỗi đội có 3 bạn. Đội nào xếp đúng và nhanh là đội giành chiến thắng. Trò chơi này các con có 1’ để thực hiện.  - HS đọc phần bài làm của đội mình  - HS nhận xét  - GV nhận xét trò chơi.  - HS đối chiếu với phần bài làm của các đội trên bảng với phần bài làm của nhóm mình.  \* Khai thác  (?) Trong các số trên số nào là số bé nhất?  (?) Số nào là số lớn nhất  (?) Số nào đứng giữa số 4 và 8  \* GVNX, kết luận: Ở bài tập 3 các con cần lưu ý đọc kĩ yêu cầu bài, xác định đúng vị trí, thứ tự của các số trong dãy số để sắp xếp cho chính xác nhé.  ***2.4. Bài 4: Bạn nào có ít viên bi nhất***  - GV chiếu nội dung bài 4 và hỏi  (?) Bức tranh vẽ gì  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi  (?) Đếm và chỉ ra số viên bi của bạn ít nhất  \*Khai thác  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi trong nhóm bàn về so sánh liên quan đến tình huống bức tranh.  + Vì sao con biết số viên bi của bạn Vũ là ít nhất  + Bạn Hà và bạn Lê có bao nhiêu viên bi  + Số viên bi của bạn Lê so với số viên bi của bạn Hà như thế nào  + Số bi của Vũ thế nào với số bị của Hà  - GV mời 2 – 3 nhóm lên trình bày  - GV nhận xét  \* GV kết luận: Các con cần biết vận dụng cách so sánh, đặt những câu hỏi về so sánh liên quan đến các tình huống có trong thực tế.  **3. Hoạt động vận dụng**  **-** Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  - Để có thể so sánh chính xác hai số, em nhắc bạn điều gì?  - GV nhận xét tiết học  - Tuyên dương, khen ngợi HS tích cực, hăng hái phát biểu trong giờ học.  - Dặn học sinh ôn bài và chuẩn bị tốt cho tiết học hôm sau: “ Em ôn lại những gì đã học” . | - Các nhóm đọc phần bài làm của mình  1 < 5, 3 = 3, 4 > 2,…..  - HS nhận xét  - Số nào đứng trước thì bé hơn số đứng sau, số đứng sau lớn hơn số  đứng trước .  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại  - Bài 1: Điền dấu > , < , =  - Điền dấu > , < , = vào ô trống.  - Bên trái có 5 khối lập phương  - Bên phải có 3 khối lập phương  - Khối lập phương bên trái cao hơn khối lập phương bên phải ,….  - 5 khối lập phương nhiều hơn 3 khối lập phương.  - 5 lớn hơn 3  - HS làm bài  - HS báo cáo  - Vì 4 khối lập phương ít hơn 6 khối  lập phương nên ta có 4 < 6 nên con điền dấu <.  - Điền dấu >, < , =  - HS làm bài  - HS đọc bài làm của mình  - HS nhận xét  - 1 HS lên bảng chia sẻ cách làm với cả lớp  - HS lắng nghe  - HS múa, hát.  - Viết các thẻ số 4, 8, 5 theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại.  - HS thảo luận  - HS lên chơi  - Đội 1 đọc phần bài làm của mình  - HS giơ tay.  - Số 4  - Số 8  - Số 5  - HS lắng nghe  - Vẽ 3 bạn nhỏ đang chơi bi,…  - HS thảo luận  - Bạn Vũ  + Vì con đếm bạn Vũ có 6 viên bi.  + Bạn Lê có 9 viên bi, bạn Hà có 7 viên bi.  + Số viên bi của Lê nhiều hơn số viên bi của Hà  + Số bi của Vũ ít hơn số bị của Hà  - Các nhóm lên trình bày  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**\* Điều chỉnh sau tiết dạy:**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................